

Số: 16/2025/QĐCNHGT-HNGĐ

Minh Hóa, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Đinh Thị Thanh T và anh Nguyễn Duy T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc thay đổi mức cấp dưỡng cho con đẻ ngày 29 tháng 4 năm 2025 của chị Đinh Thị Thanh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình;

+ Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ dân phố E, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

Chị Đinh Thị Thanh T và anh Nguyễn Duy T1 thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hương T2, sinh ngày 12/02/2011 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02/01/2013 đã được công nhận tại Quyết định số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Anh Nguyễn Duy T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hương T2, sinh ngày 12/02/2011 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02/01/2013 định kỳ hàng tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi các cháu Nguyễn Hương T2 và cháu Nguyễn Thanh H đủ 18 tuổi.

Trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp tiền cấp dưỡng thì người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).
- (3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.
- (4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.
- (5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.
- (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH T3).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thoả thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.